

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 177/2024/HS-ST

Ngày 15 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Minh

Bà Lò Thị Vinh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Tuấn Ngọc - **Thư ký** Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:** Bà Vi Thị Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên và điểm cầu thành phần Nhà giam giữ Công an huyện Đ, xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 178/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** (tên gọi khác: Không có); Sinh năm: 1994; Nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và Chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn H (đã chết) và bà Lò Thị B; bị cáo sống như vợ chồng với bà Lò Thị D và có 01 người con chung sinh năm 2024.

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 02/02/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng (theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TA). Ngày 02/10/2022, bị cáo chấp hành xong quyết định. Tính đến ngày 12/4/2024 (ngày thực hiện hành mua bán trái phép chất ma túy) bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính).

Nhân thân: Chưa bị tòa án xét xử.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/4/2024 sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Mai Văn Đông, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Thôn 5, xã Pom Lót, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Hiện đang bị tạm giam tại: Nhà tạm giữ, Công an huyện Đ. **Có mặt.**

- Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 10 phút ngày 12/4/2024, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an xã P, huyện Đ làm nhiệm vụ thì phát hiện tại nhà của Lò Văn T ở Bản P, xã P, huyện Đ có biểu hiện hoạt động phạm tội về ma túy. Tổ công tác vào nhà T kiểm tra, qua vận động T đã tự lấy ở dưới giẻ lau chân trước cửa phòng ngủ của T 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa 105 viên Methamphetamine với khối lượng là 11,46 gam giao nộp cho tổ công tác và khai túi Methamphetamine là của T cất giấu để sử dụng cho bản thân và có ai hỏi mua thì bán.

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do, khoảng 11 giờ ngày 10/4/2024, T đang ở nhà thì Mai Văn Đông, sinh năm 1973, trú tại thôn 5, xã Pom Lót, huyện Đ đến và đi thẳng ra chuồng gà nhà T, sau đó quay lại gặp T và bảo cho T 01 túi Hồng phiến để trong giỏ nhựa màu xanh treo ở chỗ chuồng gà để T sử dụng và có ai hỏi mua thì bán, T đồng ý. Sau khi Đông về, T ra chuồng gà lấy túi Hồng phiến cất giấu dưới giẻ lau chân ở cửa phòng ngủ nhà T, mục đích để sử dụng và bán. Đến 13 giờ 10 phút ngày 12/4/2024 thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra Mai Văn Đông khai không đưa Hồng phiến (Methamphetamine) cho Lò Văn T. T khai, việc Đông đưa ma túy chỉ một mình T biết, không có chứng cứ nào chứng minh Đông đưa ma túy cho T bán.

Tại biên bản làm việc về nội dung: Mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng, đồ vật, tài liệu ngày 13/4/2024 thể hiện: Vật chứng thu giữ của Lò Văn T có 105 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 11,46 gam, trích 05 viên gửi giám định ma túy có khối lượng 0,56 gam, tổng khối lượng còn lại 10,9 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 711/KL-KTHS ngày 21/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Vật chứng thu giữ của Lò

Văn T có khối lượng 11,46 gam. Mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. **Không hoàn lại đối tượng giám định.**

Tại Bản cáo trạng số: 120/CT-VKSHĐB ngày 15/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo **Lò Văn T** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Lò Văn T** từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 10,9 gam Methamphetamine; 01 giỏ nhựa màu xanh, cũ, đã qua sử dụng.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Văn Đông trình bày: Ông Đông không đưa ma túy cho bị cáo T, lời khai của bị cáo T là không đúng.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Đại diện viện Kiểm sát không có tranh luận gì với viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Hồi 13 giờ 10 phút, ngày 12/4/2024, tại nhà của mình ở Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Lò Văn T có hành vi cất giấu trái phép trong nhà của mình 11,46 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân và có

người hỏi mua thì bán. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích để bán và sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội rất lớn, không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến T hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Đ. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về Nhân thân: Bị cáo đã bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã chấp hành xong quyết định nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nên là người có nhân thân xấu.

[5] Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX thấy cần chấp nhận đề nghị của Đại diện viện kiểm sát.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, tuy nhiên xét **bị cáo làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định**, không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Bị cáo khai, nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do Mai

Văn Đông đưa cho bị cáo để sử dụng và bán. Ông Đông không thừa nhận việc mình đưa ma túy cho bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo, thì không có chứng cứ nào khác chứng minh ông Đông đưa ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ để xem xét, giải quyết.

[10] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: **10,9 gam Methamphetamine** (là vật chứng còn lại sau **trích mẫu** giám định) do là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 giỏ nhựa màu xanh, cũ, đã qua sử dụng do không có giá trị.

[11] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 12/4/2024).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: **10,9 gam Methamphetamine** (là vật chứng còn lại sau **trích mẫu** giám định); **01 giỏ nhựa màu xanh, cũ, đã qua sử dụng**.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/7/2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (**15/8/2024**).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Đ;
- Bộ phận HSNV, Công an huyện Đ;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện Đ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA****Nguyễn Thị Bằng**

